TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2023/DS–ST

Ngày: 04-4-2023

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P– TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Duyên
- Ông Lê Thành Chì

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-DS ngày 15/3/2023; Thông báo dời phiên tòa xét xử số: 386/2023/TB-TA ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1982. Nơi trú tại: số 77/1 ấp AH, xã A N, huyện P, tỉnh Bến Tre (Có mặt).
- Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1985 và ông Lê Văn H, sinh năm 1977. Cùng nơi trú tại: số 227/2 ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ltrình bày:

Vào ngày 20/6/2022 âm lịch (dương lịch ngày 18/7/2022) do có quen biết nhau nên bà Bvà ông Hcó mượn của bà Lsố tiền 900.000.000 đồng để về làm ăn, kinh doanh nhằm phát triển kinh tế gia đình chung. Thời hạn trả lại tiền là 01 tháng và lãi xuất do 02 bên tự thỏa thuận. Sau đó vợ chồng bà Bvà ông Hkhông trả tiền đúng như thỏa thuận, mặc dù bà Lđã nhiều lần đến nhà yêu cầu bà Bvà ông Htrả nợ nhưng vẫn không trả nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Lơi.

Nay bà Lyêu cầu Tòa án nhân dân huyện Pbuộc bà Lê Thị Bvà ông Lê Văn Hcó nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lsố tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi tính từ ngày

18/7/2022 đến nay ngày 04/4/2023 là 8 tháng 15 ngày, lãi xuất 0.83%/tháng với số tiền 63.495.000 đồng.

Như vậy tổng cộng vốn và lãi bà Bvà ông HpHliên đới trả trả cho bà L963.495.000 đồng (Chín trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng, yêu cầu trả một lần hết số tiền này.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh là 01 giấy mượn tiền viết ngày 20/6/2022 âm lịch.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị B, ông Lê Văn Htrình bày:

Bà Bvà ông Hthừa nhận có nợ của bà Lê Thị Lsố tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 18/7/2022 đến ngày nay 04/4/2023 là 8 tháng 15 ngày, lãi xuất 0.83%/tháng với số tiền 63.495.000 đồng theo yêu cầu của bà Lơi.

Do hiện nay gia đình bà Bvà ông Hgặp rất nhiều khó khăn nên xin bà Lcho bà Bvà ông Hcó nghĩa vụ liên đới trả dần số tiền vốn và tiền lãi làm nhiều lần như sau: Mỗi năm trả tiền vốn với tiền lãi là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, thực hiện trả dần cho đến khi hết số tiền vốn và tiền lãi theo yêu cầu của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lê Thị Bvà ông Lê Văn Hhiện đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu số 227/2 ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ptheo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Lyêu cầu Tòa án nhân dân huyện Pgiải quyết buộc bà Lê Thị Bvà ông Lê Văn Hcó nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lsố tiền nợ gốc là 900.000.000; lãi tính từ ngày 18/7/2022 đến ngày xét xử 04/4/2023 là 8 tháng 15 ngày với lãi xuất 0.83%/tháng (900.000.000đ x 0,83% x 8 tháng 15 ngày) với số tiền 63.495.000đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là: 963.495.000 (Chín trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Bvà ông Hthừa nhận có nợ của bà Lê Thị Lsố tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 18/7/2022 đến ngày xét xử 04/4/2023 với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiến 63.495.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi pHtrả cho bà Llà 963.495.000 đồng. Nhưng do hiện nay gia đình bà Bvà ông Hgặp rất nhiều khó khăn nên xin bà Lcho ông bà có nghĩa vụ liên đới trả dần số tiền vốn và tiền lãi làm nhiều lần như sau: Mỗi năm trả tiền vốn với tiền lãi là 50.000.000 đồng, thực hiện trả dần cho đến khi hết số tiền vốn và tiền lãi theo yêu cầu của bà L

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa bà Lvà bà B, ông Hđược xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Chứng cứ là bà B, ông Hthừa nhận có nợ bà Lsố tiền nợ gốc 900 triệu đồng theo biên nhận

vay tiền ngày 20/6/2022. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên pHcó trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện bà Bảy, ông Hđã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó việc bà Lyêu cầu Tòa án nhân dân huyện Pgiải quyết buộc bà Lê Thị Bvà ông Lê Văn Hcó nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lợi số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 18/7/2022 đến ngày 04/042023 với lãi xuất 0.83%/tháng là 63.495.000 là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc bà Lê Thị Bvà ông Lê Văn Hcó nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ltổng cộng số tiền nợ gốc và lãi 963.495.000 (Chín trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng

[5] Bà Lê Thị Bvà ông Lê Văn HpHliên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 36.000.000 + 163.495.000 x 3% = 40.904.850 đồng.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ–CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc bà Lê Thị Bvà ông Lê Văn Hcó nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ltổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 963.495.000 (Chín trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pHtrả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pHthi hành án còn pHchịu khoản tiền lãi của số tiền còn pHthi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Bvà ông Lê Văn Hcó nghĩa vụ liên đới chịu 40.904.850 đồng.

Bà Lê Thị Lđược Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.116.275 đồng theo biên lai thu số 0000985 ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pHthi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự; (Đã ký tên và đóng dấu)
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Triết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Mơ-Nguyễn Văn Chót	**Nguyễn Thị Vân**